

Bản án số: 79/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 11 - 2018

“V/v Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Phạm Xoa**

2. Ông Nguyễn Văn Sanh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Linh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2018/TLST-HNGĐ ngày 27/6/2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bích N** - sinh năm 1991; Trú tại: Khối phố N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Võ Ngọc C** - sinh năm 1992; Trú tại: Đường Y, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2018 và các bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà **Nguyễn Thị Bích N** trình bày: Bà và ông **Võ Ngọc C** kết hôn với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn thì vợ chồng về chung sống tại Đường Y, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông **C** thường xuyên cá độ bóng đá, nhậu nhẹt, nghiện hút, không quan tâm đến vợ con. Tháng 3/2018 bà cũng đã làm đơn xin ly hôn và được Tòa án hòa giải về đoàn tụ để cùng làm ăn nuôi con nhưng cuộc sống hôn nhân sau đó vẫn không cải thiện, ông **C** vẫn không thay đổi bản thân. Tháng 6/2018, bà bỏ con về nhà cha mẹ ruột tại khối phố N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam sinh sống cho đến nay, vợ chồng không còn gặp gỡ quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau.

Nay bà N cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Ngọc C.

Về con chung: Giữa bà và ông C có 01 con chung là Võ Ngọc Gia B, sinh ngày xx/xx/2016. Ly hôn, nguyện vọng của bà là xin được trực tiếp nuôi con và đề nghị ông C phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

** Tại đơn trình ngày 24/7/2018, ngày 10/8/2018 cũng như tại các phiên hòa giải bị đơn – ông Võ Ngọc Ch trình bày:* Năm 2015 ông và bà Nguyễn Thị Bích N kết hôn với nhau và sau đó có 01 con chung đúng như bà N trình bày. Ông thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra lời qua tiếng lại, nguyên nhân là do ông làm nghề lái xe, ngoài giờ làm có hay giao lưu với bạn bè, chưa giành nhiều thời gian cho gia đình. Tuy nhiên theo ông, mâu thuẫn vợ chồng một phần cũng do bà N ngoại tình, hiện ông thấy còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì nguyện vọng của ông là được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa mở ngày 30/10/2018 và phiên tòa hôm nay ông C đều vắng mặt nên không có ý kiến, lời khai lời khai gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng và các đương sự trong vụ án không có ý kiến gì về phần thủ tục. Do đó về phần thủ tục là đảm bảo, hợp pháp.

Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Bích N và ông Võ Ngọc C đã đến mức trầm trọng, từ tháng 6/2018 đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau, hôn nhân thực tế không còn tồn tại. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích N, cho bà N được ly hôn với ông Võ Ngọc C. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung Võ Ngọc Gia B cho bà N trực tiếp cấp dưỡng và buộc ông C phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu, yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về các vấn đề của vụ án như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn – ông Võ Ngọc C cư trú tại quận Hải Châu. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, gửi đầy đủ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự, bị đơn cũng đã có văn bản phản hồi ý kiến của mình và tham gia các phiên hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Võ Ngọc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông C thường xuyên cá độ bóng đá, nhậu nhẹt, nghiện hút, không quan tâm đến vợ con, ngoài ra bà N cũng đã có quan hệ ngoại tình. Tháng 3/2018, bà N cũng đã có đơn xin ly hôn với ông C và được Tòa án hòa giải về đoàn tụ nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không cải thiện mà vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn. Từ tháng 6/2018, bà N bồng con về nhà cha mẹ ruột tại khối phố N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam sinh sống, vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không còn gặp gỡ quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã động viên, hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, chung sống với nhau nhưng ông C vẫn không có động thái khuyên nhủ vợ về cùng chung sống.

Quá trình giải quyết vụ án, ông C cho rằng còn tình cảm với vợ và không đồng ý ly hôn, ngoài ra ông còn cho rằng bà N cũng có lỗi ngoại tình. Tuy nhiên xét trên thực tế, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ phía ông C, bản thân ông không tự thay đổi, vẫn tiếp tục con đường nghiện hút, cá độ, không có động thái nào thiết thực để khuyên vợ về cùng chung sống. Trước khi mở phiên tòa, Tòa án cũng đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại cả hai phiên tòa ông C đều vắng mặt, điều này thể hiện ý chí không muốn hòa giải, hàn gắn quan hệ hôn nhân.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông C, bà N đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, cho bà được ly hôn với ông C như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[2.2] Về con chung: Giữa bà N và ông C có 01 con chung là Võ Ngọc Gia B, sinh ngày xx/xx/2016, hiện nay cháu B dưới 36 tháng tuổi và đang ở với mẹ tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Do đó căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo việc chăm sóc, giáo dục. Ngoài ra để đảm bảo quyền lợi của con chung cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung chưa thành niên, căn cứ vào tình hình thực tế đối chiếu với yêu cầu của bà N về việc buộc ông C phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên chấp nhận buộc ông C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Võ Ngọc Gia B mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Về thời điểm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng: Để đảm bảo nguyên tắc kịp thời đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong việc nuôi con, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều

482 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử ấn định buộc ông Võ Ngọc C có nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Xử:**

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với ông Võ Ngọc C.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Ngọc Gia B, sinh ngày xx/xx/2016 cho bà Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông Võ Ngọc C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/11/2018.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu cấp dưỡng có đơn yêu cầu cấp dưỡng, nếu người có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003438 ngày 27/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Bà N đã nộp đủ án phí).

Ông Võ Ngọc C phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

4. Về quyền kháng cáo: Ấn xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Đường sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- UBND P. H, Q Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc